

Số: 408 /QĐ-UBND

Dương Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2026

### QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ đối với các hộ gia đình, cá nhân có diện tích đất nằm trong chỉ giới thu hồi thực hiện dự án thành phần 1.1: Bồi thường hỗ trợ và tái định cư thực hiện giải phóng mặt bằng trên địa bàn quận Hà Đông thuộc dự án đầu tư, cải tạo, nâng cấp Quốc Lộ 6 đoạn Ba La – Xuân Mai (đoạn qua địa bàn phường Dương Nội), thành phố Hà Nội (Đợt 5)

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG DƯƠNG NỘI

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024;*

*Căn cứ Nghị định số Số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị quyết số 52/2025/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định về Bảng giá đất lần đầu để công bố và áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 trên địa bàn thành phố Hà Nội;*

*Căn cứ Quyết định số 40/2026/QĐ-UB ngày 02/4/2026 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;*

*Căn cứ Quyết định số 89/2025/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành hệ số điều chỉnh giá đất làm căn cứ tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố;*

*Căn cứ Quyết định số 19/2026/QĐ-UBND ngày 02/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố;*

*Căn cứ Quyết định số 33/2026/QĐ-UBND ngày 25/03/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố Hà Nội;*

*Căn cứ Quyết định số 2027/QĐ-UBND ngày 17/4/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt dự án thành phần 1.1: Bồi thường hỗ trợ và tái định cư thực hiện giải phóng mặt bằng trên địa bàn quận Hà Đông thuộc dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 6 đoạn Ba La - Xuân Mai;*

*Căn cứ Quyết định số 61/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định về một số nội dung thuộc lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành Phố Hà nội; Quyết định 40/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của các quy định liên quan đến đất đai trên địa bàn Thành phố Hà Nội;*

*Căn cứ Quyết định số 3339/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc chuyển Chủ đầu tư và đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư các dự án đầu tư công, các nhiệm vụ khác khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp;*

*Căn cứ các Quyết định số 392/QĐ-UBND, số 393/QĐ-UBND ngày 28/3/2026 của UBND phường Dương Nội về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với các hộ gia đình, cá nhân và tổ chức có diện tích đất nằm trong chỉ giới thu hồi thực hiện dự án thành phần 1.1: Bồi thường hỗ trợ và tái định cư thực hiện giải phóng mặt bằng trên địa bàn quận Hà Đông thuộc dự án đầu tư, cải tạo, nâng cấp Quốc Lộ 6 đoạn Ba La - Xuân Mai (Đoạn qua địa bàn phường Dương Nội), thành phố Hà Nội (đợt 1, 2, 3);*

*Căn cứ Quyết định số 407/QĐ-UBND ngày 04/4/2026 của UBND phường Dương Nội về phê duyệt giá đất cụ thể làm căn cứ bồi thường hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 6 đoạn Ba La - Xuân Mai;*

*Căn cứ Tờ trình số 77/TTr-BQLCTGT ngày 04/4/2026 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông thành phố Hà Nội về việc đề nghị thẩm định bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ đối với các hộ gia đình, cá nhân có diện tích đất nằm trong chỉ giới thu hồi thực hiện dự án thành phần 1.1:*

*Bồi thường hỗ trợ và tái định cư thực hiện giải phóng mặt bằng trên địa bàn quận Hà Đông thuộc dự án đầu tư, cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 6 đoạn Ba La - Xuân Mai (Đoạn qua địa bàn phường Dương Nội);*

*Căn cứ kết luận hội nghị ngày 04/4/2026 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư phường Dương Nội;*

*Theo đề nghị của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tại Tờ trình số 78/TTr-KTHTĐT ngày 05/4/2026.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ đối với các hộ gia đình, cá nhân có diện tích đất nằm trong chỉ giới thu hồi thực hiện dự án thành phần 1.1: Bồi thường hỗ trợ và tái định cư thực hiện giải phóng mặt bằng trên địa bàn quận Hà Đông thuộc dự án đầu tư, cải tạo, nâng cấp Quốc Lộ 6 đoạn Ba La - Xuân Mai (Đoạn qua địa bàn phường Dương Nội), thành phố Hà Nội (Đợt 5). Cụ thể:

*a) Diện tích đất bồi thường hỗ trợ bổ sung là 893,8m<sup>2</sup>. Trong đó:*

- 30 hộ gia đình, cá nhân có diện tích đất bị thu hồi đủ điều kiện được bồi thường theo giá đất ở diện tích 554,5m<sup>2</sup>.

- 14 hộ gia đình, cá nhân có diện tích đất bị thu hồi đủ điều kiện được bồi thường theo giá đất nông nghiệp diện tích 339,3m<sup>2</sup>.

*b) Tổng số người có đất bị thu hồi: 44 hộ gia đình, cá nhân.*

*c) Phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung:*

- Thực hiện theo Quyết định số 407/QĐ-UBND ngày 04/4/2026 của UBND phường Dương Nội về phê duyệt giá đất cụ thể làm căn cứ bồi thường hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 6 đoạn Ba La - Xuân Mai. Cụ thể:

+ Đất ở đô thị: Vị trí 1, đường Quang Trung (đoạn từ đường Lê Trọng Tấn đến đường sắt): 94.700.000 đồng/m<sup>2</sup>.

+ Đất nông nghiệp: 481.000 đồng/m<sup>2</sup>.

- Đối với các nội dung khác đã phê duyệt tại các Quyết định số 392/QĐ-UBND, 393/QĐ-UBND ngày 28/3/2026 của UBND phường Dương Nội được giữ nguyên.

*d) Kinh phí bồi thường, hỗ trợ: Bổ sung tiền bồi thường về đất do thay đổi đơn giá.*

TT	Tên danh mục	Đ/v tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ (%)	Thành tiền bồi thường (đồng)	Số tiền BTHT đã phê duyệt (đồng)	Số tiền BTHT bổ sung (đồng)
<b>1</b>	Đất ở: Vị trí 1, đường Quang Trung (đoạn từ đường Lê Trọng Tấn đến Đường Sắt)	m2	554,5			52.511.150.000	37.651.659.000	<b>14.859.491.000</b>
-	Diện tích đất của 29 hộ gia đình, cá nhân sử dụng đã được cấp GCNQSD đất loại đất ở	m2	511,3	94.700.000	100	48.420.110.000	34.718.292.600	<b>13.701.817.400</b>
-	Diện tích đất của 01 hộ gia đình chưa được cấp GCN, sử dụng ổn định vào mục đích đất ở từ ngày 18/12/1980 đến trước ngày 15/10/1993 đủ điều kiện cấp giấy CN QSD đất ở. Đủ điều kiện bồi thường về đất nhưng phải khấu trừ nghĩa vụ tài chính theo điểm a, Khoản 2, Điều 10, Nghị định 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính Phủ	m2	43,2	94.700.000	100	4.091.040.000	2.933.366.400	<b>1.157.673.600</b>
<b>2</b>	Đất nông nghiệp					163.203.300	98.397.000	<b>64.806.300</b>
-	Đất nông nghiệp đã được cấp giấy CN QSD đất của 14 hộ gia đình, cá nhân.	m2	339,3	481.000	100	163.203.300	98.397.000	<b>64.806.300</b>
<b>3</b>	<b>Cộng (1+2)</b>					<b>52.674.353.300</b>	<b>37.750.056.000</b>	<b>14.924.297.300</b>
	<b>Làm tròn số</b>							<b>14.924.297.000</b>

(Có biểu tổng hợp chi tiết các hộ được phê duyệt bổ sung kèm theo)

**Bằng chữ: Mười bốn tỷ, chín trăm hai mươi bốn triệu, hai trăm chín mươi bảy nghìn đồng.**

**Điều 2:** Nhiệm vụ, trách nhiệm của các bên có liên quan.

1. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị chịu trách nhiệm rà soát, xác minh các hồ sơ, tài liệu liên quan đến công tác quản lý đất đai đảm bảo đầy đủ, chặt chẽ về kết quả phiếu cung cấp nguồn gốc đất, quá trình sử dụng đất, thời điểm sử dụng đất, thời điểm tạo lập tài sản trên đất, tình trạng nhà ở đất ở khác của UBND phường Dương Nội; chịu trách nhiệm về tính pháp lý liên quan đến nội dung quản lý đất đai theo quy định.

2. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông thành phố Hà Nội:

- Chịu trách nhiệm về việc áp dụng các chế độ, chính sách, quy trình thực hiện công tác BTHT&TĐC, giải phóng mặt bằng đảm bảo chặt chẽ và theo trình tự quy định, chịu trách nhiệm về nội dung phương án BTHT bổ sung.

- Có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị, tổ chức liên quan niêm yết công khai tại Trụ sở UBND phường và điểm sinh hoạt khu dân cư nơi có đất bị thu hồi và bàn giao Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung đến các hộ gia đình, cá nhân liên quan.

- Bố trí nguồn kinh phí bồi thường, hỗ trợ để tổ chức chi trả tiền bồi thường hỗ trợ cho hộ gia đình theo quy định.

3. Các hộ gia đình, cá nhân có trách nhiệm về các nội dung đã cam kết và có trách nhiệm bàn giao đất đã thu hồi cho UBND phường Dương Nội theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4:** Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường; Thủ trưởng các phòng, ban đơn vị: Kinh tế, hạ tầng & đô thị; Chủ đầu tư dự án Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông thành phố Hà Nội; Các hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- TT Đảng ủy phường;
- PCT Vũ Thị Ngọc Hiền;
- Tổ công tác tuyên truyền;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Phùng Chí Tâm**

**BẢNG TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ BỔ SUNG VỀ ĐẤT (ĐỢT 5)**

Dự án thành phần 1.1: Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện GPMB trên địa bàn phường Dương Nội thuộc dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 6 đoạn Ba La - Xuân Mai.

(Kèm theo Quyết định số: 408/TTr-KTHTĐT ngày 05 tháng 4 năm 2026 của Chủ tịch UBND phường Dương Nội)

TT	Chủ đang sử dụng đất và tài sản	Người đứng tên trên giấy CN QSD đất	Địa chỉ nơi thu hồi đất	Nơi ở hiện nay	NK ăn ở tại địa chỉ GPMB	Bản đồ GPMB					DT thu hồi (m2)			DT tính toán BTHT (m2)	Diện tích không được BTHT (m2)	Phương án Bồi thường về đất đã phê duyệt tại Quyết định số 392/QĐ-UBND ngày 28/3/2026				Phương án bồi thường, hỗ trợ về đất bổ sung			Số tiền bồi thường về đất bổ sung hộ gia đình, cá nhân được nhận (đồng)	Ghi chú
						Tờ bản đồ số	Thửa số	Tổng diện tích thửa đất đo đạc hiện trạng (m2)	Diện tích đất thu hồi (m2)	Diện tích còn lại (m2)	DT được giao cấp GCN quyền sử dụng đất nông nghiệp	DT nhận chuyển nhượng sau ngày 01/8/2024, đất có nguồn gốc giao không đúng thẩm quyền, không đủ điều kiện cấp giấy CN	DT đất UBND phường quản lý (m2)			Diện tích (m2)	Đơn giá (đồng/m2)	Tỷ lệ (%)	Tiền bồi thường về đất (đồng)	Đơn giá đất cụ thể bồi thường (đồng/m2)	Tỷ lệ (%)	Tiền bồi thường về đất (đồng)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20=17x18x19	21=18*1.66	22	24=17*21*22	25=24-20	26
1	Lê Thị Hương đã chết (ông Lê Văn Chung và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan)	Lê Thị Hương	Tổ 5 phường Dương Nội, Hà Nội	Tổ 1, phường Yên Nghĩa, Hà Nội.	3	29	67	96.8	22.2	74.6	22.2			22.2		22.2	290,000	100%	6,438,000	481,000	100%	10,678,200	4,240,200	
2	Đặng Thị Lâm	Đặng Thị Lâm	Tổ 5 phường Dương Nội, Hà Nội	Số 12 ngõ 58 tổ 1, phường Yên Nghĩa, Hà Nội	0	29	64	97.2	22.9	74.3	22.9			22.9		22.9	290,000	100%	6,641,000	481,000	100%	11,014,900	4,373,900	
3	Đặng Thị Miến	Đặng Thị Miến	Tổ 5 phường Dương Nội, Hà Nội	Tổ 3 - Phường Yên Nghĩa, Hà Nội	0	29	89	84.7	18.6	66.1	18.6			18.6		18.6	290,000	100%	5,394,000	481,000	100%	8,946,600	3,552,600	
4	Lê Thị Nghi đã chết (người đại diện là ông Lê Đình Hương theo Biên bản họp gia đình thống nhất cử người đại diện số chứng thực 327 quyền số 01/2023 SCT/CK,ĐC được UBND phường Phú La xác nhận ngày 24/10/2023)	Lê Đình Hương	Tổ 5 phường Dương Nội, Hà Nội	Tổ 3, phường Yên Nghĩa, thành phố Hà Nội.	0	29	71	118.0	26.7	91.3	26.7			26.7		26.7	290,000	100%	7,743,000	481,000	100%	12,842,700	5,099,700	
5	Lê Thái Khang	Lê Thái Khang	Tổ 5 phường Dương Nội, Hà Nội	Tổ 2, phường Yên Nghĩa.	0	29	72	95.3	21.7	73.6	21.7			21.7		21.7	290,000	100%	6,293,000	481,000	100%	10,437,700	4,144,700	
6	Ông Nguyễn Bá San đã chết (người đại diện là bà Hà Thị Hiền theo Biên bản họp gia đình được Công chức Tư pháp phường Phú La xác nhận ngày 27/3/2025)	Lê Đình Bộ	Tổ 5 phường Dương Nội, Hà Nội	29/39 Phố Lụa Vạn Phúc - Hà Đông, Hà Nội.	0	29	63	93.2	21.6	71.6	21.6			21.6		21.6	290,000	100%	6,264,000	481,000	100%	10,389,600	4,125,600	
7	Phạm Khánh Hội	Nguyễn Duy Nuôi	Tổ 5 phường Dương Nội, Hà Nội	số 16 Đồng Nhân, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội.	0	29	66	96.6	22.6	74.0	22.6			22.6		22.6	290,000	100%	6,554,000	481,000	100%	10,870,600	4,316,600	
8	Bà Nguyễn Thị Thịnh và Ông Trịnh Văn Kế, đã chết (bà Trịnh Thị Dòng và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan)	Lê Đình Rón	Tổ 5 phường Dương Nội, Hà Nội	Tổ 5 phường Dương Nội, Hà Nội	2	29	65	122.2	29.0	93.2	29.0			29.0		29.0	290,000	100%	8,410,000	481,000	100%	13,949,000	5,539,000	
9	Trần Đình Đình (đã chết) - Nguyễn Thị Ty (đã chết). Người đại diện là ông Trần Trọng Vinh theo biên bản họp gia đình được UBND phường Dương Nội xác nhận ngày 08/12/2025	Nguyễn Duy Trị	Tổ 5 phường Dương Nội, Hà Nội	Tổ 5, phường Dương Nội.	4	29	61	133.0	35.1	97.9	28.1	7.0	28.1	7.0	28.1	290,000	100%	8,149,000	481,000	100%	13,516,100	5,367,100	7m2 đất công không bồi thường	
10	Đặng Thanh Sơn - Nguyễn Thị Định	Nguyễn Văn Sơn (đã chết)	Tổ 5 phường Dương Nội, Hà Nội	Tổ 5, phường Dương Nội.	4	29	62	97.7	22.8	74.9	22.8			22.8		22.8	290,000	100%	6,612,000	481,000	100%	10,966,800	4,354,800	

TT	Chủ đang sử dụng đất và tài sản	Người đứng tên trên giấy CN QSD đất	Địa chỉ nơi thu hồi đất	Nơi ở hiện nay	NK ăn ở tại địa chỉ GPMB	Bản đồ GPMB					DT thu hồi (m2)			DT tính toán BTHT (m2)	Diện tích không được BTHT (m2)	Phương án Bồi thường về đất đã phê duyệt tại Quyết định số 392/QĐ-UBND ngày 28/3/2026				Phương án bồi thường, hỗ trợ về đất bổ sung			Số tiền bồi thường về đất bổ sung hộ gia đình, cá nhân được nhận (đồng)	Ghi chú
						Tờ bản đồ số	Thửa số	Tổng diện tích thửa đất đo đạc hiện trạng (m2)	Diện tích đất thu hồi (m2)	Diện tích còn lại (m2)	DT được giao cấp GCN quyền sử dụng đất nông nghiệp	DT nhận chuyển nhượng sau ngày 01/7/2014 đến trước ngày 01/8/2024, đất có nguồn gốc giao không đúng thẩm quyền, không đủ điều kiện cấp giấy CN	DT đất UBND phường quản lý (m2)			Diện tích (m2)	Đơn giá (đồng/m2)	Tỷ lệ (%)	Tiền bồi thường về đất (đồng)	Đơn giá đất cụ thể bồi thường (đồng/m2)	Tỷ lệ (%)	Tiền bồi thường về đất (đồng)		
11	Nguyễn Văn Đông - Trương Thị Nha	Nguyễn Duy Thề	Tổ 5 phường Dương Nội, Hà Nội	Tổ 5, phường Dương Nội.	2	29	40	158.0	28.4	129.6	28.4			28.4		28.4	290,000	100%	8,236,000	481,000	100%	13,660,400	<b>5,424,400</b>	
12	Phùng Đình Lợi - Đặng Thị Minh	Hồ Thị Đông	Tổ 5 phường Dương Nội, Hà Nội	xóm 5, Đông Lao, xá An Khánh, Hà Nội.	0	29	68	116.3	26.2	90.1	26.2			26.2		26.2	290,000	100%	7,598,000	481,000	100%	12,602,200	<b>5,004,200</b>	
13	Lê Đình Duyệt - Nguyễn Thị Xuyên	Lê Đình Hùng đã chết	Tổ 5 phường Dương Nội, Hà Nội	Tổ 3, phường Yên Nghĩa, Hà Nội	0	29	73	119.5	27.2	92.3	27.2			27.2	-	27.2	290,000	100%	7,888,000	481,000	100%	13,083,200	<b>5,195,200</b>	
14	Ngô Xuân Điền đã chết, vợ là bà Nguyễn Thị Khá và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan	Đặng Như Sang	Tổ 5 phường Dương Nội, Hà Nội	Hoà Bình - Phú Thọ	0	29	70	94.1	21.3	72.8	21.3			21.3	-	21.3	290,000	100%	6,177,000	481,000	100%	10,245,300	<b>4,068,300</b>	
<b>Tổng I</b>								<b>1,522.6</b>	<b>346.3</b>	<b>1,176.3</b>	<b>339.3</b>		<b>7.0</b>	<b>339.3</b>	<b>7.0</b>	<b>339.3</b>			<b>98,397,000</b>			<b>163,203,300</b>	<b>64,806,300</b>	

CHUYÊN VIÊN

KT. TRƯỞNG PHÒNG  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

CHỦ TỊCH

Trần Thị Như Trang

Bùi Ngọc Lâm

Phùng Chí Tâm

**BẢNG TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ BỔ SUNG VỀ ĐẤT (ĐỢT 5)**

Dự án thành phần 1.1: Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện GPMB trên địa bàn phường Dương Nội thuộc dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 6 đoạn Ba La - Xuân Mai. (phường Dương Nội – Thành phố Hà Nội)

(Kèm theo Quyết định số: 408/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2026 của Chủ tịch UBND phường Dương Nội)

STT	STT (Mã hồ sơ)	Chủ sử dụng đất	Nơi ở hiện nay	Vị trí đất thu hồi	Tờ bản đồ số	Thửa số	Tổng diện tích thửa đất đo đạc hiện trạng (m <sup>2</sup> )	Diện tích đất thu hồi (m <sup>2</sup> )	Diện tích còn lại (m <sup>2</sup> )	Phương án bồi thường về đất đã phê duyệt tại quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 28/3/2026					Phương án bồi thường về đất bổ sung			Số tiền bồi thường về đất bổ sung hộ gia đình, cá nhân được nhận (đồng)
										Diện tích được bồi thường (m <sup>2</sup> )	Diện tích không được bồi thường (m <sup>2</sup> )	Đơn giá bồi thường đất x hệ số K = 1 (đồng/m <sup>2</sup> )	Tỷ lệ (%)	Tiền bồi thường về đất (đồng)	Đơn giá đất cụ thể bồi thường (đồng/m <sup>2</sup> )	Tỷ lệ (%)	Tiền bồi thường về đất (đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15=11*13*14	16	17	18=16*17	19=18-15
1	8	Vũ Văn Khải - Nguyễn Thị Hương	Tổ dân phố 5, phường Dương Nội, Hà Nội	Vị trí 1 - đường Quang Trung (Đoạn Lê Trọng Tân - Đường sắt)	2	795B	37,0	13,20	23,80	13,20		67.902.000	100%	896.306.400	94.700.000	100%	1.250.040.000	353.733.600
2	20	Lê Thiết Hùng - Kiều Thị Thoa	TDP số 5, phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội.	Vị trí 1 - đường Quang Trung (Đoạn Lê Trọng Tân - Đường sắt)	4	789A	31,0	21,00	10,00	21,00		67.902.000	100%	1.425.942.000	94.700.000	100%	1.988.700.000	562.758.000
3	12	Nguyễn Thị Tâm	Tổ dân phố 5, phường Dương Nội, Hà Nội	Vị trí 1 - đường Quang Trung (Đoạn Lê Trọng Tân - Đường sắt)	22	361-1	83,7	28,10	55,60	21,10	7,00	67.902.000	100%	1.432.732.200	94.700.000	100%	1.998.170.000	565.437.800
4	13	Nguyễn Thị Tâm	Tổ dân phố 5, phường Dương Nội, Hà Nội	Vị trí 1 - đường Quang Trung (Đoạn Lê Trọng Tân - Đường sắt)	22	361-2	77,5	26,19	51,30	20,30	5,89	67.902.000	100%	1.378.410.600	94.700.000	100%	1.922.410.000	543.999.400
5	14	Trần Thị Kim Liên - Phạm Văn Triều	Số 800, Quang Trung, TDP 5, phường Dương Nội, Hà Nội	Vị trí 1 - đường Quang Trung (Đoạn Lê Trọng Tân - Đường sắt)	22	792B	139,6	25,89	113,70	20,30	5,59	67.902.000	100%	1.378.410.600	94.700.000	100%	1.922.410.000	543.999.400

STT	STT (Mã hồ sơ)	Chủ sử dụng đất	Nơi ở hiện nay	Vị trí đất thu hồi	Tờ bản đồ số	Thửa số	Tổng diện tích thửa đất đo đạc hiện trạng (m2)	Diện tích đất thu hồi (m2)	Diện tích còn lại (m2)	Phương án bồi thường về đất đã phê duyệt tại quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 28/3/2026					Phương án bồi thường về đất bổ sung			Số tiền bồi thường về đất bổ sung hộ gia đình, cá nhân được nhận (đồng)
										Diện tích được bồi thường (m2)	Diện tích không được bồi thường (m2)	Đơn giá bồi thường đất x hệ số K = 1 (đồng/m2)	Tỷ lệ (%)	Tiền bồi thường về đất (đồng)	Đơn giá đất cụ thể bồi thường (đồng/m2)	Tỷ lệ (%)	Tiền bồi thường về đất (đồng)	
6	1	Nguyễn Văn Dũng - Đấng Thị Xuân	Thông Phương Luật, xã Hòa Phú, Hà Nội	Vị trí 1 - đường Quang Trung (Đoạn Lê Trọng Tấn - Đường sắt)	19	221 - 222	172,8	5,40	167,40	4,60	0,80	67.902.000	100%	312.349.200	94.700.000	100%	435.620.000	123.270.800
7	2	Lê Văn Trọng - Nguyễn Thị Tuyết - Hồ Văn Soạn - Lê Thị Hương Giang	19 ngõ 93, Lý Nam Đế, phường Hoàn Kiếm, Hà Nội Số 1, ngõ 16, Tổ dân phố 5, phường Dương Nội, Hà Nội	Vị trí 1 - đường Quang Trung (Đoạn Lê Trọng Tấn - Đường sắt)	19	236	69,8	16,20	53,60	16,20		67.902.000	100%	1.100.012.400	94.700.000	100%	1.534.140.000	434.127.600
8	3	Nguyễn Thị Hạnh, Kiều Văn Quang	770, đường Quang Trung, Tổ dân phố 5, phường Dương Nội, Hà Nội	Vị trí 1 - đường Quang Trung (Đoạn Lê Trọng Tấn - Đường sắt)	19	235	78,4	22,90	55,50	22,90		67.902.000	100%	1.554.955.800	94.700.000	100%	2.168.630.000	613.674.200
9	4	Nguyễn Bá Sứ (đã chết) - Nguyễn Thị Lạch (đã chết) người đang sử dụng đất gồm các ông (bà) Nguyễn Bá Hòa, Nguyễn Bá Hùng, Nguyễn Bá Dũng, Nguyễn Bá Bình	772, đường Quang Trung, Tổ dân phố 5, phường Dương Nội, Hà Nội	Vị trí 1 - đường Quang Trung (Đoạn Lê Trọng Tấn - Đường sắt)	33	1	208,50	43,20	165,30	43,20		67.902.000	100%	2.933.366.400	94.700.000	100%	4.091.040.000	1.157.673.600
10	5	Nguyễn Tiến Vượng - Nguyễn Thị Mỹ	Phường Phú Lương, Hà Nội 29 Hàng Hành, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Vị trí 1 - đường Quang Trung (Đoạn Lê Trọng Tấn - Đường sắt)	19	230	180,8	29,25	151,50	23,10	6,15	67.902.000	100%	1.568.536.200	94.700.000	100%	2.187.570.000	619.033.800
11	6	Phạm Việt Hùng	Số 440, Quang Trung, phường Dương Nội, Hà Nội	Vị trí 1 - đường Quang Trung (Đoạn Lê Trọng Tấn - Đường sắt)	19	230	35,0	10,70	24,30	10,70		67.902.000	100%	726.551.400	94.700.000	100%	1.013.290.000	286.738.600
12	7	Nguyễn Quang Vinh	Số 61, ngõ 173, La Thành, phường Ô Chợ Dừa	Vị trí 1 - đường Quang Trung (Đoạn Lê Trọng Tấn - Đường sắt)	2	295A	101,4	3,00	98,40	3,00		67.902.000	100%	203.706.000	94.700.000	100%	284.100.000	80.394.000

STT	STT (Mã hồ sơ)	Chủ sử dụng đất	Nơi ở hiện nay	Vị trí đất thu hồi	Tờ bản đồ số	Thửa số	Tổng diện tích thửa đất đo đạc hiện trạng (m <sup>2</sup> )	Diện tích đất thu hồi (m <sup>2</sup> )	Diện tích còn lại (m <sup>2</sup> )	Phương án bồi thường về đất đã phê duyệt tại quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 28/3/2026				Phương án bồi thường về đất bổ sung			Số tiền bồi thường về đất bổ sung hộ gia đình, cá nhân được nhận (đồng)	
										Diện tích được bồi thường (m <sup>2</sup> )	Diện tích không được bồi thường (m <sup>2</sup> )	Đơn giá bồi thường đất x hệ số K = 1 (đồng/m <sup>2</sup> )	Tỷ lệ (%)	Tiền bồi thường về đất (đồng)	Đơn giá đất cụ thể bồi thường (đồng/m <sup>2</sup> )	Tỷ lệ (%)		Tiền bồi thường về đất (đồng)
13	9	Nguyễn Khả Thân và Nguyễn Thị Loan	Số nhà 5 ngõ 214/33 - Nguyễn Xiển - P. Thanh Liệt	Vị trí 1 - đường Quang Trung (Đoạn Lê Trọng Tấn - Đường sắt)	2	795A	91,3	8,80	82,50	8,80		67.902.000	100%	597.537.600	94.700.000	100%	833.360.000	235.822.400
14	10	Nguyễn Cảnh Minh - Nguyễn Thị Bích Hồng	Tổ dân phố Yên Bình, xã Phù Đổng (Bà Hồng vợ ông Minh đã chuyển về cùng nhà ông Minh)	Vị trí 1 - đường Quang Trung (Đoạn Lê Trọng Tấn - Đường sắt)	22	310	115,6	22,60	93,00	15,60	7,00	67.902.000	100%	1.059.271.200	94.700.000	100%	1.477.320.000	418.048.800
15	11	Nguyễn Văn Tuấn - Vũ Ngọc Thúy	TDP số 5, phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội.	Vị trí 1 - đường Quang Trung (Đoạn Lê Trọng Tấn - Đường sắt)	19	241	249,6	54,10	195,50	26,10	28,00	67.902.000	100%	1.772.242.200	94.700.000	100%	2.471.670.000	699.427.800
16	15	Nguyễn Trung Kiên - Vũ Thùy Dương	Tổ dân phố 5, phường Dương Nội, Hà Nội	Vị trí 1 - đường Quang Trung (Đoạn Lê Trọng Tấn - Đường sắt)	22	314	141,9	20,00	121,90	10,80	9,20	67.902.000	100%	733.341.600	94.700.000	100%	1.022.760.000	289.418.400
17	16	Nguyễn Văn Hợp - Nguyễn Thị Kim	804, Quang Trung, Tổ dân phố 5, phường Dương Nội, Hà Nội	Vị trí 1 - đường Quang Trung (Đoạn Lê Trọng Tấn - Đường sắt)	22	313	115,0	19,60	95,40	19,60		67.902.000	100%	1.330.879.200	94.700.000	100%	1.856.120.000	525.240.800
18	17	Nguyễn Thị Minh - Nguyễn Văn Thiệu	806, Quang Trung, Tổ dân phố 5, phường Dương Nội, Hà Nội	Vị trí 1 - đường Quang Trung (Đoạn Lê Trọng Tấn - Đường sắt)	4	789A	77,7	27,90	49,80	26,70	1,20	67.902.000	100%	1.812.983.400	94.700.000	100%	2.528.490.000	715.506.600
19	18	Phan Công Báo (đã chết) - Bùi Thị Xuân	Tổ dân phố 5, phường Dương Nội, Hà Nội	Vị trí 1 - đường Quang Trung (Đoạn Lê Trọng Tấn - Đường sắt)	21	177	120,4	22,20	98,20	17,90	4,30	67.902.000	100%	1.215.445.800	94.700.000	100%	1.695.130.000	479.684.200

STT	STT (Mã hồ sơ)	Chủ sử dụng đất	Nơi ở hiện nay	Vị trí đất thu hồi	Tờ bản đồ số	Thửa số	Tổng diện tích thửa đất do đạc hiện trạng (m2)	Diện tích đất thu hồi (m2)	Diện tích còn lại (m2)	Phương án bồi thường về đất đã phê duyệt tại quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 28/3/2026				Phương án bồi thường về đất bổ sung			Số tiền bồi thường về đất bổ sung hộ gia đình, cá nhân được nhận (đồng)	
										Diện tích được bồi thường (m2)	Diện tích không được bồi thường (m2)	Đơn giá bồi thường đất x hệ số K = 1 (đồng/m2)	Tỷ lệ (%)	Tiền bồi thường về đất (đồng)	Đơn giá đất cụ thể bồi thường (đồng/m2)	Tỷ lệ (%)		Tiền bồi thường về đất (đồng)
20	19	Nguyễn Văn Trắc (đã chết) - Sỹ Thị Ngoan	Tổ 8, phường Phú La, quận Hà Đông, Hà Nội	Vị trí 1 - đường Quang Trung (Đoạn Lê Trọng Tân - Đường sắt)	21	177	91,9	12,50	79,40	12,50		67.902.000	100%	848.775.000	94.700.000	100%	1.183.750.000	334.975.000
21	21	Nguyễn Văn Lập - Nguyễn Thị Kim Hoa	Tổ dân phố 7P - Phường Kiến Hung	Vị trí 1 - đường Quang Trung (Đoạn Lê Trọng Tân - Đường sắt)	22	178	110,0	27,30	82,70	27,30		67.902.000	100%	1.853.724.600	94.700.000	100%	2.585.310.000	731.585.400
22	22	Vũ Thị Chuyên	TDP số 5, phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội.	Vị trí 1 - đường Quang Trung (Đoạn Lê Trọng Tân - Đường sắt)	21	179	156,8	26,80	130,00	25,70	1,10	67.902.000	100%	1.745.081.400	94.700.000	100%	2.433.790.000	688.708.600
23	23	Trịnh Hùng Minh	TDP số 5, phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội.	Vị trí 1 - đường Quang Trung (Đoạn Lê Trọng Tân - Đường sắt)	21	180	83,6	19,20	64,40	16,40	2,80	67.902.000	100%	1.113.592.800	94.700.000	100%	1.553.080.000	439.487.200
24	24	Trịnh Thị Hằng, Trịnh Kim Dung; Bạch Thị Bền (đã chết) và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan	TDP số 5, phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội.	Vị trí 1 - đường Quang Trung (Đoạn Lê Trọng Tân - Đường sắt)	21	186-1	47,8	4,80	43,00	4,80		67.902.000	100%	325.929.600	94.700.000	100%	454.560.000	128.630.400
25	25	Trịnh Minh Trường	TDP số 5, phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội.	Vị trí 1 - đường Quang Trung (Đoạn Lê Trọng Tân - Đường sắt)	'00	'06	80,4	19,50	60,90	17,70	1,80	67.902.000	100%	1.201.865.400	94.700.000	100%	1.676.190.000	474.324.600

STT	STT (Mã hồ sơ)	Chủ sử dụng đất	Nơi ở hiện nay	Vị trí đất thu hồi	Tờ bản đồ số	Thửa số	Tổng diện tích thửa đất đo đạc hiện trạng (m2)	Diện tích đất thu hồi (m2)	Diện tích còn lại (m2)	Phương án bồi thường về đất đã phê duyệt tại quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 28/3/2026				Phương án bồi thường về đất bổ sung			Số tiền bồi thường về đất bổ sung hộ gia đình, cá nhân được nhận (đồng)
										Diện tích được bồi thường (m2)	Diện tích không được bồi thường (m2)	Đơn giá bồi thường đất x hệ số K = 1 (đồng/m2)	Tỷ lệ (%)	Tiền bồi thường về đất (đồng)	Đơn giá đất cụ thể bồi thường (đồng/m2)	Tỷ lệ (%)	
26	26	ông Nguyễn Duy Khánh (người trúng đấu giá quyền sử dụng đất); Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị Thanh Huyền (người đứng tên trên giấy CNQSD đất); Đơn vị có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Long Biên	TDP số 5, phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội.	Vị trí 1 - đường Quang Trung (Đoạn Lê Trọng Tấn - Đường sắt)	0	7	77,2	16,50	60,70	16,50	67.902.000	100%	1.120.383.000	94.700.000	100%	1.562.550.000	442.167.000
27	27	ông Nguyễn Duy Khánh (người trúng đấu giá quyền sử dụng đất); Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đinh Công Thái Anh (người đứng tên trên giấy CNQSD đất); Đơn vị có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Long Biên	TDP số 5, phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội.	Vị trí 1 - đường Quang Trung (Đoạn Lê Trọng Tấn - Đường sắt)	0	8	63,0	13,50	49,50	13,50	67.902.000	100%	916.677.000	94.700.000	100%	1.278.450.000	361.773.000
28	28	Dương Văn Hứa - Dương Văn Hoành - Dương Văn Hiệu - Dương Thị Hiền	TDP số 5, phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội.	Vị trí 1 - đường Quang Trung (Đoạn Lê Trọng Tấn - Đường sắt)	18	158	130,7	20,20	110,50	20,20	67.902.000	100%	1.371.620.400	94.700.000	100%	1.912.940.000	541.319.600
29	29	của ông Nguyễn Duy Khánh (người trúng đấu giá quyền sử dụng đất); Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trần Quang Anh (người đứng tên trên giấy CNQSD đất); Đơn vị có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Long Biên	TDP số 5, phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội.	Vị trí 1 - đường Quang Trung (Đoạn Lê Trọng Tấn - Đường sắt)	2	779/1	131,0	18,30	112,70	18,30	67.902.000	100%	1.242.606.600	94.700.000	100%	1.733.010.000	490.403.400

STT	STT (Mã hồ sơ)	Chủ sử dụng đất	Nơi ở hiện nay	Vị trí đất thu hồi	Tờ bản đồ số	Thửa số	Tổng diện tích thửa đất do đặc hiện trạng (m <sup>2</sup> )	Diện tích đất thu hồi (m <sup>2</sup> )	Diện tích còn lại (m <sup>2</sup> )	Phương án bồi thường về đất đã phê duyệt tại quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 28/3/2026				Phương án bồi thường về đất bổ sung			Số tiền bồi thường về đất bổ sung hộ gia đình, cá nhân được nhận (đồng)
										Diện tích được bồi thường (m <sup>2</sup> )	Diện tích không được bồi thường (m <sup>2</sup> )	Đơn giá bồi thường đất x hệ số K = 1 (đồng/m <sup>2</sup> )	Tỷ lệ (%)	Tiền bồi thường về đất (đồng)	Đơn giá đất cụ thể bồi thường (đồng/m <sup>2</sup> )	Tỷ lệ (%)	
30	30	Nguyễn Thị Thu (người trúng đấu giá quyền sử dụng đất); Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trần Quang Anh (người đứng tên trên giấy CNQSD đất); Đơn vị có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Long Biên	TDP số 5, phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội.	Vị trí 1 - đường Quang Trung (Đoạn Lê Trọng Tấn - Đường sắt)	18	56 - 19	196,1	36,50	159,60	36,50	67.902.000	100%	2.478.423.000	94.700.000	100%	3.456.550.000	978.127.000
<b>Tổng cộng:</b>							3.295,4	635,3	2.660,1	554,5			37.651.659.000,0			52.511.150.000,0	14.859.491.000,0

(Tổng số tiền bồi thường về đất bổ sung là: Mười bốn tỷ, tám trăm năm mươi chín triệu, bốn trăm chín mươi mốt nghìn đồng chẵn)

CHUYÊN VIÊN

KT. TRƯỞNG PHÒNG  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Lợi

Bùi Ngọc Lâm

Phùng Chí Tâm